

DANH SÁCH BÁC SĨ NỘI TRÚ KHÓA 2021-2023
DỰ THI CUỐI KỲ CHỨNG CHỈ TIN HỌC
NGÀY THI: THỨ BẢY, 09-07-2022 ; GIỜ THI: 9:35 (ca 3)
PHÒNG THI: PM1 (BỘ MÔN TIN HỌC)

TT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	CHUYÊN NGÀNH	KÝ TÊN	SỐ MÁY
1	141201113	Đông Ngọc Hoàng Anh	16/12/1996	Kiên Giang	Phục hồi chức năng		
2	141201114	Tô Trường Duy	10/12/1994	Kiên Giang	Phục hồi chức năng		
3	141201115	Võ Trần Huy	20/08/1996	Quảng Ngãi	Phục hồi chức năng		
4	141201116	Dương Thị Quế Lan	18/01/1996	Khánh Hòa	Phục hồi chức năng		
5	141201117	Lê Thị Nhật Phượng	13/04/1996	Quảng Nam	Phục hồi chức năng		
6	241203118	Bùi Minh Anh	27/10/1995	Kiên Giang	Răng Hàm Mặt		
7	241203119	Lê Hùng Cường	03/04/1996	Đắk Lắk	Răng Hàm Mặt		
8	241203120	Võ Trọng Diêm	07/02/1996	Bình Thuận	Răng Hàm Mặt		
9	241203121	Hoàng Anh Dũng	21/07/1996	Nghệ An	Răng Hàm Mặt		
10	241203122	Đoàn Cao Quốc Duy	11/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	Răng Hàm Mặt		
11	241203123	Nguyễn Việt Hà	22/10/1996	Bình Thuận	Răng Hàm Mặt		
12	241203124	Dương Văn Hưng	17/12/1995	Quảng Ngãi	Răng Hàm Mặt		
13	241203125	Lê Thiện Quang	19/12/1996	Thanh Hóa	Răng Hàm Mặt		
14	241203126	Phạm Ngọc Thanh Thảo	16/11/1996	Phú Yên	Răng Hàm Mặt		
15	241203127	Trần Thiện Trường	12/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	Răng Hàm Mặt		
16	141201128	Nguyễn Khánh Duy	18/05/1995	Tiền Giang	Sản phụ khoa		
17	141201129	Lê Thị Hòa	07/04/1995	Quảng Ngãi	Sản phụ khoa		
18	141201130	Nguyễn Thùy Linh	23/10/1996	Phú Yên	Sản phụ khoa		
19	141201131	Huỳnh Phúc Khánh Minh	15/04/1996	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa		
20	141201132	Trần Huỳnh Trung Như	25/05/1996	Phú Yên	Sản phụ khoa		
21	141201133	Lê Chí Thanh	27/03/1996	Tây Ninh	Sản phụ khoa		
22	141201134	Mai Thị Trâm Anh	14/02/1996	Đắk Lắk	Tai Mũi Họng		
23	141201135	Ngô Thành Đạt	30/03/1996	Quảng Ngãi	Tai Mũi Họng		
24	141201136	Lê Minh Hùng	09/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Tai Mũi Họng		
25	141201137	Phan Đức Huy	28/02/1996	TP. Hồ Chí Minh	Tai Mũi Họng		
26	141201138	Phan Ngọc Hưng	05/10/1996	Quảng Ngãi	Tai Mũi Họng		
27	141201139	Nguyễn Trần Bảo Nghi	27/04/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Tai Mũi Họng		
28	141201140	Đặng Duy Phong	17/06/1996	Bình Định	Tai Mũi Họng		

TT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	CHUYÊN NGÀNH	KÝ TÊN	SỐ MÁY
29	141201141	Nguyễn Đức Vương	21/07/1996	Nam Định	Tai Mũi Họng		
30	141201142	Dương Thị Thùy Dung	06/08/1995	Hà Tĩnh	Tâm thần		
31	141201143	Vũ Đức Nguyên	07/07/1996	Đồng Nai	Tâm thần		
32	141201144	Nguyễn Thị Thu Sương	14/04/1996	Đắk Lắk	Tâm thần		
33	141201145	Nguyễn Thành An	29/04/1996	TP. Hồ Chí Minh	Thần kinh		
34	141201146	Chiêm Nguyên Đức	02/08/1995	Kiên Giang	Thần kinh		
35	141201147	Nguyễn Thị Ngọc Hân	19/03/1996	An Giang	Thần kinh		
36	141201148	Dương Thị Lên	02/01/1996	Quảng Nam	Thần kinh		
37	141201149	Võ Phương Quỳnh	31/07/1996	Đồng Nai	Thần kinh		
38	141201150	Châu Văn Thoại	01/09/1996	Bình Định	Thần kinh		
39	141201151	Phan Quân Thụy	21/06/1996	Đồng Tháp	Thần kinh		
40	141201152	Lê Phương Vy	17/03/1996	TP. Hồ Chí Minh	Thần kinh		
41	141201153	Phạm Hoàng Khả Hân	17/12/1996	Bến Tre	Truyền nhiễm		
42	141201154	Nguyễn Thị Kim Ngân	07/04/1996	Tiền Giang	Truyền nhiễm		
43	141201155	Võ Thị Hồng Nhi	04/08/1996	Quảng Ngãi	Truyền nhiễm		
44	141201156	Lê Thái Kim Thư	19/06/1996	An Giang	Truyền nhiễm		
45	141201158	Đặng Minh Khoa	05/11/1996	TP. Hồ Chí Minh	Ung thư		
46	141201159	Đặng Thị Huyền Trang	25/12/1996	Đắk Lắk	Ung thư		
47	141201160	Đặng Thị Liễu Trinh	05/09/1995	Bình Định	Ung thư		
48	341204161	Nguyễn Văn Duy	26/09/1996	Quảng Nam	Y học cổ truyền		
49	341204162	Trần Công Đại Lộc	17/04/1995	Tây Ninh	Y học cổ truyền		
50	341204163	Nguyễn Công Nguyên	22/01/1996	Bình Định	Y học cổ truyền		
51	341204164	Nguyễn Thị Như Quỳnh	19/05/1996	Bình Định	Y học cổ truyền		
52	341204165	Nguyễn Thị Thu Sông	11/11/1996	Lâm Đồng	Y học cổ truyền		
53	341204166	Võ Chí Thiện	04/11/1996	Đồng Tháp	Y học cổ truyền		

TỔNG SỐ THÍ SINH THEO DANH SÁCH:

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2022

TỔNG SỐ THÍ SINH CÓ MẶT:

BỘ MÔN TIN HỌC

TỔNG SỐ THÍ SINH VẮNG:

CÁN BỘ COI THI (họ tên và chữ ký)

1/.....

2/.....